

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/DS-ST

Ngày 17-6-2020

*“V/v tranh chấp Hợp
đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Xuân Hòa

2. Bà Đậu Thị Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-DS, ngày 04/6/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ; địa chỉ: Tháp B - Số 35 H, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thanh B - Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ Chi nhánh B

Người được ủy quyền lại: Bà Lê Thị Kim N - Trưởng Phòng Quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Đ Chi nhánh B (văn bản ủy quyền số 419/QĐ-BIDV.BQB ngày 31/3/2020); địa chỉ: 368 Q, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đàm Quang H; địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/12/2019, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 17/8/2017, anh Đàm Quang H đã ký kết với Ngân hàng TMCP Đ Chi nhánh B Hợp đồng tín dụng số 01/2017/569201/HĐTD để vay với số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng); thời hạn vay là 36 tháng; lãi suất 11,5%/năm kể từ ngày 17/8/2017 đến 30/9/2017, kể từ ngày 01/10/2017 lãi suất cho vay thả nổi điều chỉnh 03 tháng/lần vào ngày mùng 01 các tháng 01, tháng 4, tháng 7 và tháng 10 hàng năm; mục đích vay là phục vụ nhu cầu tiêu dùng của cá nhân và gia đình. Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ, anh Đàm Quang H đã sử dụng lương, thưởng hàng tháng do Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm chi trả; giấy đề nghị vay vốn và giấy đề nghị cấp hạn mức thấu chi của anh H có xác nhận về thanh toán lương của Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm. Sau khi ký kết và thực hiện Hợp đồng phía anh H đã không thực hiện đúng nghĩa vụ như đã cam kết. Phía Ngân hàng đã thông báo, làm việc nhiều lần yêu cầu anh H phải trả khoản tiền nợ bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi phát sinh nhưng anh H vẫn không thực hiện, không trả nợ. Tính đến hết ngày 15/11/2019 anh H còn nợ là 18.941.072 đồng, trong đó: nợ gốc là 18.550.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 381.890 đồng, lãi quá hạn là 9.182 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, anh Đàm Quang H đã thanh toán cho Ngân hàng hai lần với tổng số tiền là 7.000.000 đồng.

Để thu hồi nợ vay, Ngân hàng TMCP Đ đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Đàm Quang H phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 17/6/2020 là 13.282.247 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 11.550.000 đồng, tiền nợ lãi là 1.732.247 đồng và phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong tiền nợ.

Tại bản tự khai, biên bản phiên họp và hòa giải bị đơn anh Đàm Quang H trình bày: Ngày 17/8/2017, anh đã ký kết với Ngân hàng TMCP Đ Chi nhánh B Hợp đồng tín dụng số 01/2017/569201/HĐTD với tiền gốc, lãi suất, thời hạn vay, kỳ hạn trả nợ, mục đích vay như đại diện Ngân hàng đã trình bày. Quá trình vay vốn hàng tháng anh đã thực hiện việc trả lãi và gốc đầy đủ cho Ngân hàng, nhưng đến tháng 11/2019 do gặp khó khăn nên anh không trả được nợ cho Ngân hàng. Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, anh đã trả nợ cho Ngân hàng hai lần với số

tiền là 7.000.000 đồng. Hiện tại Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ thì anh đồng ý với khoản nợ nhưng xin được trả dần mỗi tháng số tiền là 2.200.000 đồng, từ tháng 5/2020 trở đi cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên vì kinh tế gặp khó khăn, không thể thanh toán tiền nợ một lần.

** Đại diện VKSND huyện Quảng Trạch phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đại diện nguyên đơn đã tuân theo pháp luật tố tụng. Bị đơn đã đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn anh Đàm Quang H.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; các Điều 90, 91, 94, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn anh Đàm Quang H phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền là 13.282.247 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 11.550.000 đồng, tiền nợ lãi là 1.732.247 đồng và phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh sau ngày 17/6/2020 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ; buộc bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Giữa Ngân hàng TMCP Đ Chi nhánh B với anh Đàm Quang H đã ký kết Hợp đồng tín dụng cho vay với mục đích tiêu dùng cá nhân và gia đình, do anh Đàm Quang H vi phạm nghĩa vụ trong Hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án đòi số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng ký kết. Vì vậy, xác định đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Đàm Quang H có yêu cầu xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn anh Đàm Quang H.

[2] Về nội dung tranh chấp, yêu cầu của đương sự:

Theo yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của các đương sự và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Ngày 17/8/2017, anh Đàm Quang H đã ký kết với Ngân hàng TMCP Đ Chi nhánh B Hợp đồng tín dụng số 01/2017/569201/HĐTD để vay với số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng); thời hạn vay là 36 tháng; lãi suất 11,5%/năm kể từ ngày 17/8/2017 đến 30/9/2017, kể từ ngày 01/10/2017 lãi suất cho vay thả nổi điều chỉnh 03 tháng/lần vào ngày mùng 01 các tháng 01, tháng 4, tháng 7 và tháng 10 hàng năm; mục đích vay là phục vụ nhu cầu tiêu dùng của cá nhân và gia đình.

Như vậy, Hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, là hợp đồng hợp pháp nên có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay anh Đàm Quang H chỉ mới thanh toán được một khoản tiền gốc và lãi phát sinh, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi hàng tháng, vi phạm thời hạn thanh toán.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải, tạo điều kiện để các bên thống nhất thỏa thuận phương án giải quyết vụ án, phương thức thanh toán khoản tiền nợ nhưng không có kết quả. Bị đơn anh Đàm Quang H thừa nhận khoản tiền nợ nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên anh xin được trả dần mỗi tháng 2.200.000 đồng cho đến khi thực hiện xong khoản vay trên nhưng không được phía Ngân hàng đồng ý, chấp thuận. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/6/2020) anh Đàm Quang H còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền là 13.282.247 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 11.550.000 đồng, tiền nợ lãi là 1.732.247 đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu bị đơn anh Đàm Quang H phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản tiền nợ cho Ngân hàng là hoàn toàn chính đáng, phù hợp được chấp nhận. Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, 94 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ, buộc anh Đàm Quang H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ là 13.282.247 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 11.550.000 đồng, tiền nợ lãi là 1.732.247 đồng.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (17/6/2020), anh Đàm Quang H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay” .

[3] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị đơn anh Đàm Quang H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 94 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ về việc “tranh chấp Hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn anh Đàm Quang H.

Buộc anh Đàm Quang H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền nợ là 13.282.247 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 11.550.000 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/6/2020) là 1.732.247 đồng.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (17/6/2020), anh Đàm Quang H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay” .

2. Về án phí:

2.1. Buộc anh Đàm Quang H phải chịu 664.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

2.2. Ngân hàng TMCP Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 473.526 đồng theo biên lai thu số 0001500 ngày 18/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, báo cho bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS h. Quảng Trạch;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực